

Số: 225/2024/QĐST-HNGĐ

QO, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1986.

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986.

Cùng đăng ký thường trú tại: Đội 4, thôn Sơn Trung, xã YS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Công D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YS, huyện QO, Thành phố Hà Nội ngày 06/12/2010. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. Nay cả hai đều thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh D – chị Y có ba con chung Nguyễn Hương Trà sinh ngày 14/11/2011, Nguyễn Khánh An 22/8/2018, Nguyễn Công Dương sinh ngày 31/5/2020. Anh chị đã thỏa thuận giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hương Trà và Nguyễn Khánh An; Giao anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Công Dương, cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các đương sự đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Anh D - chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Anh D - chị Y đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí: Chị Y tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Công D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hương Trà sinh ngày 14/11/2011, Nguyễn Khánh An 22/8/2018 và giao anh Nguyễn Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Công Dương sinh ngày 31/5/2020, cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh D và chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D và chị Y đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0020212 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã YS, H.QO, Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy

